PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC
KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2017
(Khóa thi ngày 22 tháng 6 năm 2017)

Stt	Điểm thi	Tổng số thí sinh	Tổng số phòng	Số lượng phòng thi (theo môn)											SL phòng thi (theo đối tượng dự thi)	
				Toán	Anh	Pháp	Trung	Văn	Lí	Địa	Hóa	Sử	Sinh	GDCD	SL phòng thi	Đối tượng dự thi
1	THPT Thạnh An	496	22	21	21			21	11	10	11	10	11	10	21	*491 TS lớp 12 của THPT Thạnh An*
				1	1			1	1	1		1	1	1	1	***05 TS tự do của THPT Thạnh An***
		SL thí sinh (theo môn thi)		496	496	0	0	496	263	238	262	238	263	238		
2	THPT Vĩnh Thạnh	321	15	10	10			10	6	6	6	6	6	6	10	*229 TS lớp 12 của THPT Vĩnh Thạnh*
				4				4	1	3	1	3	1		4	*75 TS lớp 12 của TTTX Vĩnh Thạnh*
				1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	***17 TS tự do (2 TS của THPT Vĩnh Thạnh v 15 TS của TTTX Vĩnh Thạnh)***
		SL thí sinh (theo môn thi)		321	231	0	0	320	131	212	131	212	131	128		
3	THPT Thốt Nốt	559	25	20	20			20	13	9	13	9	13	9	20	*461 TS lớp 12 của THPT Thốt Nốt*
				4				4	1	4	1	4	1		4	*87 TS lớp 12 của TTTX Thốt Nốt*
				1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	***11 TS tự do (03 TS của THPT Thốt Nốt 07 T của TTTX Thốt Nốt và 01 TS của THP Thuận Hưng)***
		SL thí sinh (theo môn thi)		559	465	0	0	559	294	307	294	307	294	213		
4	THPT Thuận Hưng	438	19	19	19			19	7	12	7	12	7	12	19	*299 TS lớp 12 của THPT Thuận Hưng và 13 TS lớp 12 của THPT Tân Lộc*
		SL thí sinh (theo môn thi)		438	438	0	0	438	161	277	161	277	161	277		
5	THPT Trung An	317	15	12	12			12	7	7	7	7	7	7	12	*268 TS lớp 12 của THPT Trung An*
				3				3	1	2	1	2	1		3	*49 TS lớp 12 của TTTX Cờ Đỏ*
		SL thí sinh (theo môn thi)		317	268	0	0	317	170	208	170	208	170	161		
6	THPT Hà Huy Giáp	451	19	19	19			19	9	12	9	12	9	12	19	*359 TS lớp 12 của THPT Hà Huy Giáp và 9 TS lớp 12 của THCS&THPT Trần Ngọc Hoằng*
		SL thí sinh (theo môn thi)		451	451	0	0	451	207	288	207	288	207	288		
7	THPT Thới Lai	448	19	19	19			19	12	17	12	17	12	17	19	*448 TS lớp 12 của THPT Thới Lai*
		SL thí sinh (theo môn thi)		448	448	0	0	448	271	402	271	402	271	402		
8	THCS&THPT Trường Xuân	153	8	5	5			5	2	4	2	4	2	4	5	*109 TS lớp 12 của THPT Trường Xuân*
				2				2		2		2			2	*39 TS lớp 12 của TTTX Thới Lai*
				1	1			1		1		1		1	1	***05 TS tự do (01 TS của THPT Trường Xuân 01 TS của THPT Thới Lai và 03 TS của TTTX Thới Lai)***
		SL thí sinh (theo môn thi)		153	111	0	0	152	30	131	30	132	30	92		
9	THPT Lưu Hữu Phước	394	18	15	15			15	10	9	10	9	10	9	15	*360 TS lớp 12 của THPT Lưu Hữu Phước*
				2				2	1	2	1	2	1		2	*28 TS lớp 12 của TTTX Ô Môn*
				1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	***06 TS tự do (03 TS của THPT Lưu Hữu Phước, 01 TS của PT DTNT và 02 TS của TTTX Ô Môn)***
		SL thí sinh (theo môn thi)		394	364	0	0	394	227	233	227	233	227	203		
10	THPT Lương Định Của	318	14	14	14			14	4	12	4	12	4	12	14	*250 TS lớp 12 của THPT Lương Định Của và 68 TS lớp 12 của PT DTNT*
		SL thí sinh (theo môn thi)		318	318	0	0	318	91	277	91	277	91	277		
11	THPT Thới Long	253	12	11	11			11	7	7	7	7	7	7	11	*250 TS lớp 12 của THPT Thới Long*
				1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	***03 TS tự do (02 TS của THPT Thới long và 01 TS của THPT Trần Ngọc Hoằng)***
		SL thí sinh (theo môn thi)		253	253	0	0	253	160	164	160	164	160	164		
12	THPT Phan Văn Trị	351	15	15	15			15	8	9	8	9	8	9	15	*351 TS lớp 12 của THPT Phan Văn Trị*
		SL thí sinh (theo môn thi)		351	351	0	0	351	174	207	174	207	174	207		
13	THPT Giai Xuân	336	16	11	11			11	2	10	2	10	2	10	11	*247 TS lớp 12 của THPT Giai Xuân*
				4				4		4		4			4	*75 TS lớp 12 của TTTX Phong Điền*
				1	1			1		1		1		1	1	***14 TS tự do (03 TS của THPT Giai Xuân, 11 TS của TTTX Phong Điền)*** ***Lưu ý: Có 1 phòng chờ***
		SL thí sinh (theo môn thi)		336	250	0	0	334	26	308	26	308	26	224		
14	THPT Bùi Hữu Nghĩa	501	21	21	21		1	21	12	13	12	13	12	13	21	*501 TS lớp 12 của THPT Bùi Hữu Nghĩa*
		SL thí sinh (theo môn thi)		501	500	0	1	501	286	297	286	297	286	297		
15	THPT Bình Thủy	346	15	15	15			15	6	10	6	10	6	10	15	*346 TS lớp 12 của THPT Bình Thủy*
		SL thí sinh (theo môn thi)		346	346	0	0	346	130	217	130	217	130	217		

Stt	Điểm thi	Tổng số thí sinh	Tổng số phòng	Số lượng phòng thi (theo môn)											SL phòng thi (theo đối tượng dự thi)	
				Toán	Anh	Pháp	Trung	Văn	Lí	Địa	Hóa	Sử	Sinh	GDCD	SL phòng thi	Đối tượng dự thi
16	THPT chuyên Lý Tự Trọng	311	15	8	7	1		8	7	2	7	2	7	2	8	*184 TS lớp 12 của THPT Chuyên Lý Tự Trọng*
				4	1			4	1	3	1	3*	1		4	*74 TS lớp 12 của TTTX Bình Thủy*
				3	2			2	1	2	1	2	1	2	3	***53 TS tự do (11 TS của THPT Bình Thủy, 28 TS của TTTX Bình Thủy và 14 TS của THPT Bùi Hữu Nghĩa)*** ***Lưu ý: Có 1 phòng chờ***
		SL thí sinh (theo môn thi)		311	200	21	0	306	171	146	171	152	170	77		
17	Trung tâm KTTHHN TP. Cần Thơ	593	25	25	25	1		25	21	5	21	5	21	5	25	*582 TS lớp 12 của THPT Châu Văn Liêm và 11 TS lớp 12 của PT Thái Bình Dương)*
		SL thí sinh (theo môn thi)		593	591	2	0	593	504	115	504	115	504	115		
18	THPT Phan Ngọc Hiển	528	22	22	22	1		22	11	12	11	12	11	12	22	*528 TS lớp 12 của THPT Phan Ngọc Hiển*
		SL thí sinh (theo môn thi)		528	527	1	0	528	243	286	243	286	243	286		
20	THPT Nguyễn Việt Hồng	495	22	20	20	1		20	18	18	18	18	18	18	20	*464 TS lớp 12 của THPT Nguyễn Việt Hồng*
				2	2			1	1	1	1	2	1	2	2	***31 TS tự do (04 TS của THPT Nguyễn Việt Hồng, 19 TS của THPT Phan Ngọc Hiển; 05 TS của THPT Châu Văn Liêm và 03 TS của THPT Nguyễn Việt Dũng)***
		SL thí sinh (theo môn thi)		495	492	3	0	487	434	430	434	434	434	434		
19	Khoa Nông nghiệp - Sinh học ứng dụng (ĐHCT)	551	24	14	14			14	10	7	10	7	10	7	14	*151 TS lớp 12 của THPT THSP, 09 TS của PT Việt Mỹ, 68 TS của THCS&THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm, 29 của PT NKTDTT và 78 TS của PT Quốc Văn)*
				8	1			8	2	8	2	8	2		8	*190 TS lớp 12 của TTTX Ninh Kiều*
				2	1			1	1	1	1	1	1	1	2	***26 TS tự do của TTTX Ninh Kiều*** ***Lưu ý: Có 1 phòng chờ KHTN và KHXH***
		SL thí sinh (theo môn thi)		551	350	0	0	549	268	337	269	339	268	159		
21	THPT Trần Đại Nghĩa	389	17	17	17			17	9	13	9	13	9	13	17	*389 TS lớp 12 của THPT Trần Đại Nghĩa*
		SL thí sinh (theo môn thi)		389	389	0	0	389	215	305	215	305	215	305		
22	THPT Nguyễn Việt Dũng	372	17	13	13			13	5	9	5	9	5	9	13	*296 TS lớp 12 của THPT Nguyễn Việt Dũng*
				2	1			2		2		2			2	*47 TS lớp 12 của TTTX Cái Răng*
				2	1			2		2		2		2	2	***29 TS tự do (25 TS của TTTX Cái Răng và 04 TS của THPT Trần Đại Nghĩa)***
		SL thí sinh (theo môn thi)		372	314	0	0	368	108	265	108	269	108	211		
23	THPT An Khánh	639	25	25	4			5	18	3	22	4	15	1	25	*Tự do (đã tốt nghiệp THPT)* *Lưu ý: Có 03 phòng chờ.*
		SL thí sinh (theo môn thi)		584	77	0	0	118	416	72	509	80	441	1		
24	THCS Lương Thế Vinh	781	30	30	6			16	13	5	16	14	10		30	*Tự do (đã tốt nghiệp THPT)* *Lưu ý: Có 04 phòng chờ.*
		SL thí sinh (theo môn thi)		698	138	0	0	381	276	104	355	309	207	0		
Tổng cộng		**10341**	**450**	**10203**	**8368**	**27**	**1**	**9397**	**5256**	**5826**	**5428**	**6056**	**5211**	**4976**		

Cần Thơ, ngày 10 tháng 5 năm 2017

GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phan Hồng Thắm

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Quốc Dũng